

Bản án số: 44/2021/DS-ST

Ngày 29/11/2021

V/v: “Tranh chấp yêu cầu
thực hiện nghĩa vụ trả tiền”

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN QUẬN LIÊN CHIỀU - THÀNH PHỐ ĐÀ NẴNG**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà **Phạm Thị Xuân Hương**

Các Hội thẩm nhân dân: Ông **Nguyễn Công Chi**
Ông **Ngô Văn Sỹ**

- Thư ký phiên tòa: Bà **Chu Thị Phương Thùy** - Cán bộ Tòa án nhân dân quận Liên Chiểu, thành phố Đà Nẵng.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Liên Chiểu tham gia phiên tòa:
Không.

Ngày 29 tháng 11 năm 2021 tại trụ sở Tòa án nhân dân quận Liên Chiểu, thành phố Đà Nẵng, Tòa án nhân dân quận Liên Chiểu xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số 61/2021/TLST-DS ngày 14 tháng 4 năm 2021 về việc “Tranh chấp yêu cầu thực hiện nghĩa vụ trả tiền” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 65/2021/QĐXXST-DS ngày 15 tháng 10 năm 2021 và Quyết định hoãn phiên tòa số 50/2021/QĐST-DS ngày 12 tháng 11 năm 2021 giữa các đương sự:

1. *Nguyên đơn:* Bà **Lê Thị H** - Sinh năm 1958; Địa chỉ: K03/31 N, tổ 26, phường H1, quận Liên Chiểu, thành phố Đà Nẵng - Bà Lê Thị H vắng mặt.

Người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn: Bà **Nguyễn Thị Kiều D** - Sinh năm 1992; Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: Thôn H2, xã Đại Sơn, huyện Đại Lộc, tỉnh Quảng Nam; Địa chỉ nơi làm việc tại Văn phòng Luật sư Vinh Phú thuộc Đoàn Luật sư thành phố Hồ Chí Minh - Chi nhánh Đà Nẵng: Số 31 Trương Văn Đa, phường H1, quận Liên Chiểu, thành phố Đà Nẵng - Bà Nguyễn Thị Kiều D có mặt tại phiên tòa.

2. *Bị đơn:* Bà **Hồ Thị V** - Sinh năm 1972; Địa chỉ: Số 41 Chơn Tâm 08, tổ 26, phường H1, quận Liên Chiểu, thành phố Đà Nẵng - Bà Hồ Thị V vắng mặt tại phiên tòa thứ hai không có lý do.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

* Theo đơn khởi kiện, quá trình tham gia tố tụng và tại phiên tòa, nguyên đơn và người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn trình bày:

Bà Lê Thị H và bà Hồ Thị V là hàng xóm láng giềng với nhau. Bà Lê Thị H là chủ biểu nên bà Hồ Thị V có nói với bà Lê Thị H là cho chơi chung mấy chân biểu.

Thời gian đầu bà Hồ Thị V đóng đủ các chân biểu để lấy niềm tin, nhưng được vài tháng thì bà Hồ Thị V xin rút chân biểu, rồi xin nợ chân biểu, số tiền nợ mỗi lần một nhiều nên bà Lê Thị H rất Hng mang lo lắng. Bà Lê Thị H có tâm sự với bà Hồ Thị V như vậy là không được vì những người khác nếu đến lượt hốt biểu thì bà Lê Thị H không có tiền trả cho họ. Để tạo cho tôi sự tin tưởng, bà Hồ Thị V chủ động viết giấy tờ tay ghi nhận số tiền biểu nợ, cụ thể như sau:

Theo đó, bà Hồ Thị V có viết vào ngày 16/9/2020, bà Hồ Thị V có nợ bà Lê Thị H số tiền biểu 97.470.000 đồng (Chín mươi bảy triệu bốn trăm bảy mươi nghìn đồng).

Tiếp đến, vào ngày 06/12/2020 dương lịch (tức là 23/10/2020 âm lịch) khi bà Hồ Thị V chưa trả lại bà Lê Thị H số nợ cũ, thì bà Hồ Thị V tiếp tục nợ bà Lê Thị H số tiền biểu 240.000.000 đồng (Hai trăm bốn mươi triệu đồng). Tổng số tiền biểu bà Hồ Thị V nợ bà Lê Thị H là 337.470.000 đồng (Ba trăm ba mươi bảy triệu bốn trăm bảy mươi nghìn đồng). Theo Giấy tờ do chính tay bà Hồ Thị V viết và ký tên, ghi rõ họ tên.

Để tạo niềm tin, trong giấy mượn nợ bà Hồ Thị V có ghi rất cụ thể phương án trả nợ, bà Hồ Thị V sẽ đóng trả góp cho bà Lê Thị H mỗi ngày là 100.000 đồng (Một trăm nghìn đồng). Đến tết năm 2020, thì bà Hồ Thị V sẽ trả bà Lê Thị H 10.000.000 đồng (Mười triệu đồng). Ăn tết 2020 xong, bà Hồ Thị V sẽ trả mỗi ngày 200.000 đồng (Hai trăm nghìn đồng).

Nhưng đến nay đã quá lâu, kể từ thời điểm nợ tiền, bà Lê Thị H vẫn chưa thấy bà Hồ Thị V có ý định trả tiền, bà Lê Thị H cũng không nghe bà Hồ Thị V đề cập gì đến tiền trả góp hằng ngày theo giấy ghi nợ. Mỗi lần bà Lê Thị H gặng hỏi bà thì bà hứa hẹn với bà Lê Thị H liên tục từ lần này đến lần khác.

Tại đơn khởi kiện, bà Lê Thị H yêu cầu Tòa án buộc bà Hồ Thị V trả lại số tiền gốc 337.470.000 đồng (Ba trăm ba mươi bảy triệu bốn trăm bảy mươi nghìn đồng) và tiền lãi suất là 6.344.436 đồng (Sáu triệu ba trăm bốn mươi bốn nghìn bốn trăm ba mươi sáu đồng), được tính cụ thể như sau: Đối với số tiền 337.470.000 đồng (Ba trăm ba mươi bảy triệu bốn trăm bảy mươi nghìn đồng) nợ ngày 16/9/2020, lãi suất được tính từ ngày 16/9/2020 đến thời điểm vụ án đưa ra xét xử, tạm tính đến ngày 23/3/2021 là: $188 \text{ ngày} \times 10\%/\text{năm} \times 337.470.000 = 6.344.436 \text{ đồng}$. Vậy tổng số tiền bà Lê Thị H yêu cầu Tòa án buộc bà Hồ Thị V trả là 343.814.436 đồng (Ba trăm bốn mươi ba triệu tám trăm mười bốn nghìn bốn trăm ba mươi sáu đồng).

Vào ngày 19/10/2021, bà Lê Thị H có đơn thay đổi yêu cầu khởi kiện. Theo đó, bà Lê Thị H không yêu cầu khởi kiện đối với số tiền lãi 6.344.436 đồng (Sáu triệu ba trăm bốn mươi bốn nghìn bốn trăm ba mươi sáu đồng), chỉ yêu cầu bà Hồ Thị V trả số nợ gốc 337.470.000 đồng (Ba trăm ba bảy triệu bốn trăm bảy mươi nghìn đồng).

Tại phiên tòa hôm nay người đại diện theo ủy quyền của bà Lê Thị H là bà Nguyễn Thị Kiều D cũng không yêu cầu bà Hồ Thị V trả số tiền lãi 6.344.436 đồng (Sáu triệu ba trăm bốn mươi bốn nghìn bốn trăm ba mươi sáu đồng), chỉ yêu cầu bà Hồ Thị V trả số nợ gốc 337.470.000 đồng (Ba trăm ba bảy triệu bốn trăm bảy mươi nghìn đồng).

* Trình bày của bị đơn tại Bản tự khai ngày 11/10/2021:

Vào năm 2017, tôi có chơi biếu với bà Lê Thị H, do bà Lê Thị H cầm cái. Mỗi tháng tôi phải đóng cho bà Lê Thị H khoảng 06 chân biếu, với số tiền 18.000.000 đồng (Mười tám triệu đồng)/ 01 tháng.

Đến ngày 16/9/2020, tôi có viết giấy tay nợ bà Lê Thị H với số tiền biếu 97.470.000 đồng (Chín mươi bảy triệu bốn trăm bảy mươi nghìn đồng).

Ngày 06/12/2020 (nhằm là ngày 23/10/2020 âm lịch), tôi nợ bà Lê Thị H 240.000.000 đồng (Hai trăm bốn mươi triệu đồng). Tổng cộng tôi nợ tiền biếu bà Lê Thị H 337.470.000 đồng (Ba trăm ba mươi bảy triệu bốn trăm bảy mươi nghìn đồng).

Tôi và bà Lê Thị H thỏa thuận mỗi ngày tôi phải trả 100.000 đồng (Một trăm nghìn đồng). Đến tết Nguyên Đán năm 2020 thì tôi sẽ trả bà Lê Thị H 10.000.000 đồng (Mười triệu đồng). Sau tết Nguyên Đán năm 2020 thì tôi sẽ trả bà Lê Thị H mỗi ngày 200.000 đồng (Hai trăm nghìn đồng).

Nay bà Lê Thị H khởi kiện yêu cầu tôi trả số tiền gốc 337.470.000 đồng (Ba trăm ba mươi bảy triệu bốn trăm bảy mươi nghìn đồng) và tiền lãi 6.344.436 đồng (Sáu triệu ba trăm bốn mươi bốn nghìn bốn trăm ba mươi sáu đồng) thì tôi đồng ý trả số tiền gốc 337.470.000 đồng (Ba trăm ba mươi bảy triệu bốn trăm bảy mươi nghìn đồng) nhưng xin trả dần mỗi tháng 3.000.000 đồng (Ba triệu đồng). Riêng tiền lãi 6.344.436 đồng (Sáu triệu ba trăm bốn mươi bốn nghìn bốn trăm ba mươi sáu đồng) thì tôi xin bà Lê Thị H miễn cho tôi vì hoàn cảnh gia đình tôi đang rất khó khăn.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Căn cứ các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án, đã được thẩm tra tại phiên tòa, căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng:

Về thẩm quyền giải quyết: Ban đầu khi thụ lý vụ án Tòa án nhân dân quận Liên Chiểu căn cứ đơn khởi kiện và các tài liệu, chứng cứ do nguyên đơn cung cấp nên xác định quan hệ pháp luật là “Tranh chấp tiền biếu”. Tuy nhiên, quá trình giải quyết vụ án, các đương sự đều thừa nhận sau khi chấm dứt chơi biếu thì bà Lê Thị H và bà Hồ Thị V đã tổng kết lại quá trình chơi biếu, cùng đối chiếu chốt lại tổng số tiền hiện nay bị đơn nợ nguyên đơn là 337.470.000 đồng (Ba trăm ba mươi bảy triệu bốn trăm bảy mươi nghìn đồng). Do đó tại phiên tòa hôm nay Hội đồng xét xử xác định lại quan hệ pháp luật của vụ án là “Tranh chấp yêu cầu thực hiện nghĩa vụ trả tiền”, thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân quận Liên Chiểu theo quy định tại khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015.

Về phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải: Tòa án nhân dân quận Liên Chiểu đã mở phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải theo quy định tại các Điều 208, 209, 210 và 211 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015.

Tại phiên tòa, đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn không xuất trình thêm tài liệu, chứng cứ mới.

Bị đơn bà Hồ Thị V được Tòa án triệu tập họp lệ nhiều lần đúng quy định của pháp luật tố tụng dân sự nhưng tại các phiên tòa đều vắng mặt không có lý do. Vì vậy, căn cứ vào điểm b khoản 2 Điều 227 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015, Hội đồng xét xử xử vắng mặt bà Hồ Thị V.

[2] Về nội dung tranh chấp: Xét yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn đối với bị đơn thì thấy:

Trong quá trình giải quyết vụ án, các đương sự đều xác nhận các bên có tham gia chơi biếu, do nguyên đơn bà Lê Thị H làm chủ cầm cái và đều xác nhận chốt lại đến ngày 16/9/2020 bà Hồ Thị V còn nợ bà Lê Thị H với số tiền 97.470.000 đồng (Chín mươi bảy triệu bốn trăm bảy mươi nghìn đồng), đến ngày 06/12/2020 (nhằm là ngày 23/10/2020 âm lịch) bà Hồ Thị V nợ bà Lê Thị H tiền 240.000.000 đồng (Hai trăm bốn mươi triệu đồng). Tổng cộng 337.470.000 đồng (Ba trăm ba mươi bảy triệu bốn trăm bảy mươi nghìn đồng). Đồng thời các đương sự đều xác nhận việc các đương sự thỏa thuận mỗi ngày bà Hồ Thị V phải trả bà Lê Thị H số tiền 100.000 đồng (Một trăm nghìn đồng), đến tết Nguyên Đán năm 2020 sẽ trả 10.000.000 đồng (Mười triệu đồng), sau tết Nguyên Đán năm 2020 sẽ trả mỗi ngày 200.000 đồng (Hai trăm nghìn đồng) nhưng đến nay bà Hồ Thị V chưa trả đồng nào.

Xét lời khai của các đương sự phù hợp với tài liệu, chứng cứ do nguyên đơn cung cấp là giấy nợ do bà Hồ Thị V viết. Do đó, có đủ căn cứ buộc bà Hồ Thị V phải trả bà Lê Thị H số tiền 337.470.000 đồng (Ba trăm ba mươi bảy triệu bốn trăm bảy mươi nghìn đồng).

Đối với tiền lãi 6.344.436 đồng (Sáu triệu ba trăm bốn mươi bốn nghìn bốn trăm ba mươi sáu đồng): Do vào ngày 19/10/2021 bà Lê Thị H có đơn thay đổi yêu cầu khởi kiện, không yêu cầu bà Hồ Thị V trả số tiền lãi 6.344.436 đồng (Sáu triệu ba trăm bốn mươi bốn nghìn bốn trăm ba mươi sáu đồng) và tại phiên tòa bà Nguyễn Thị Kiều D cũng không yêu cầu bà Hồ Thị V trả tiền lãi 6.344.436 đồng (Sáu triệu ba trăm bốn mươi bốn nghìn bốn trăm ba mươi sáu đồng) nên Hội đồng xét xử cứ khoản 1 Điều 5 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015 chỉ giải quyết trong phạm vi khởi kiện số tiền gốc 337.470.000 đồng (Ba trăm ba mươi bảy triệu bốn trăm bảy mươi nghìn đồng), không xem xét, giải quyết về tiền lãi.

[3] Về án phí:

[3.1] Căn cứ Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự 2015; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án thì bà Hồ Thị V phải chịu án phí dân sự sơ thẩm là: $337.470.000 \text{ đồng} \times 5\% = 16.873.500 \text{ đồng}$.

[3.2] Bà Lê Thị H không phải chịu án phí dân sự sơ thẩm. Do khi thụ lý, Tòa án miễn toàn bộ tiền tạm ứng án phí dân sự sơ thẩm cho bà Lê Thị H (lý do bà Lê Thị H là người cao tuổi, thuộc đối tượng được miễn nộp tiền tạm ứng án phí và án phí theo quy định tại điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội) nên tại hồ sơ vụ án không có biên lai nộp tiền tạm ứng án phí.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào: Khoản 1 Điều 5; khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39; Khoản 2 Điều 92; Điều 147; điểm b khoản 2 Điều 227 của Bộ luật tố tụng dân sự 2015;

Áp dụng:

- Điều 278, Điều 280 và Điều 468 Bộ luật dân sự năm 2015;
- Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Chấp nhận đơn khởi kiện về việc “Tranh chấp yêu cầu thực hiện nghĩa vụ trả tiền” của bà Lê Thị H đối với bà Hồ Thị V.

Xử:

1. Buộc bà Hồ Thị V phải trả cho bà Lê Thị H số tiền 337.470.000 đồng (Ba trăm ba mươi bảy triệu bốn trăm bảy mươi nghìn đồng).

2. Kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật, bà Lê Thị H có đơn yêu cầu thi hành án mà bà Hồ Thị V không trả số tiền nêu trên thì hàng tháng bà Hồ Thị V phải chịu thêm khoản tiền lãi, ương ứng với số tiền và thời gian chậm thi hành theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự năm 2015.

3. Án phí dân sự sơ thẩm:

3.1. Bà Hồ Thị V phải chịu án phí dân sự sơ thẩm 16.873.500 đồng (Mười sáu triệu tám trăm bảy mươi ba nghìn năm trăm đồng).

3.2. Bà Lê Thị H không phải chịu án phí dân sự sơ thẩm. Do khi thụ lý, Tòa án miễn toàn bộ tiền tạm ứng án phí dân sự sơ thẩm cho bà Lê Thị H (lý do bà Lê Thị H là người cao tuổi, thuộc đối tượng được miễn nộp tiền tạm ứng án phí và án phí theo quy định tại điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội) nên tại hồ sơ vụ án không có biên lai nộp tiền tạm ứng án phí.

4. Quyền kháng cáo: Án xử công khai sơ thẩm, nguyên đơn và người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn có quyền kháng bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm. Riêng bị đơn vắng mặt có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được (hoặc niêm yết) kết quả xét xử tại nơi cư trú.

5. Trong trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 02 Luật Thi hành án dân sự, thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hạn thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhân:

- Các đương sự;
- VKSND quận Liên Chiểu;
- TAND TP Đà Nẵng (để biết);
- Chi cục Thi hành án dân sự quận Liên Chiểu;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Phạm Thị Xuân Hương

